

Số: 366/BC-UBND

Tân An, ngày 07 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026
trên địa bàn xã Tân An**

Kính gửi: Sở Tài chính.

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ
Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của
UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và dự toán NSNN
năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của
UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện các Nghị Quyết về kế hoạch
phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán NSNN năm 2026 trên
địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định 329/QĐ-STC ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Sở Tài
chính tỉnh Đồng Nai về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước - chi ngân
sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của
UBND xã về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương
trên địa bàn xã Tân An năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của
UBND xã về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách xã
và nguồn vốn khác do xã quản lý năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của
UBND xã về việc giao bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách
địa phương năm 2026 trên địa bàn xã Tân An (đợt 1);*

*Căn cứ Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2026 của
UBND xã về việc giao bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại
biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Lần
1) cho Phòng Văn hóa – Xã hội xã;*

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của UBND xã về việc giao bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh 03 tháng đầu năm 2026 cho Phòng Văn hóa – Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của UBND xã về việc giao bổ sung kinh phí tổ chức Hội trại tòng quân và tham gia Lễ giao nhận quân năm 2026 cho Văn phòng HĐND và UBND xã;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của UBND xã về việc điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp quốc phòng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của UBND xã về việc bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách giáo dục cho các cơ quan, đơn vị năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của UBND xã về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán cho các phòng ban, cơ quan, đơn vị 6 tháng đầu năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Tân An công khai tình hình thực hiện ngân sách quý II năm 2026 như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã (sau khi trừ hoàn thuế giá trị gia tăng) 6 tháng đầu năm 2026 thực hiện 113.600.966.721/146.820.000.000 đồng, đạt 77% dự toán giao. Trong đó:

1. Thu nội địa: 114.151.743.583/146.820.000.000 đồng, đạt 78% so với dự toán giao.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 937.042.498 đồng.
- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 4.946.493.647 đồng.
- Thuế công thương nghiệp NQD: 39.518.040.231/65.210.000.000 đồng, đạt 61% so với dự toán giao.
- Thuế thu nhập cá nhân: 9.004.538.123/13.000.000.000 đồng, đạt 69% so với dự toán giao.
- Lệ phí trước bạ: 4.048.313.923/11.000.000.000 đồng, đạt 37% so với dự toán giao.
- Phí, lệ phí: 239.439.000/410.000.000 đồng, đạt 58% so với dự toán giao.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 435.155.455/1.100.000.000 đồng, đạt 40% so với dự toán giao.
- Thu tiền sử dụng đất: 51.325.330.370/50.000.000.000 đồng, đạt 103% so với dự toán giao.
- Thu khác ngân sách: 1.854.548.732/1.600.000.000 đồng, đạt 116% so với dự toán giao.
- Thu tiền thuê đất: 1.631.941.572/4.500.000.000 đồng, đạt 36% so với dự toán giao.

- Thu tiền cấp quyền khai thác: 210.900.032 đồng

2. Hoàn thuế giá trị gia tăng: - 550.776.862 đồng.

II. Thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2026: 158.047.293.779 đồng.

1. Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 66.707.232.567 đồng
2. Thu chuyển nguồn: 8.518.666.256 đồng
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 82.821.394.956 đồng

III. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2026 thực hiện 87.362.676.046/241.586.290.102 đồng, đạt 36% so với dự toán thành phố giao và đạt 36% so với dự toán HĐND xã giao, với các khoản chi chủ yếu gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: 16.405.055.876/63.617.000.000 đồng, đạt 26% so với dự toán thành phố giao và đạt 26% so với dự toán HĐND xã giao.

2. Chi thường xuyên: 70.957.620.170/173.108.290.102 đồng, đạt 41% so với dự toán thành phố giao và 41% so với dự toán HĐND xã giao, gồm:

- Chi giáo dục - đào tạo: 34.985.545.516/84.910.680.000 đồng, đạt 41% so với dự toán thành phố giao và đạt 41% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi khoa học và công nghệ: 0/290.000.000 đồng, đạt 0% so với dự toán thành phố giao và đạt 0% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi y tế, dân số và gia đình: 2.384.724.774/6.281.200.000 đồng, đạt 38% so với dự toán thành phố giao và đạt 38% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi văn hóa thông tin: 72.465.051/800.000.000 đồng, đạt 9% so với dự toán thành phố giao và đạt 9% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi phát thanh, truyền hình: 1.747.719/300.000.000 đồng, đạt 1% so với dự toán thành phố giao và đạt 1% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi thể dục thể thao: 83.388.000/400.000.000 đồng, đạt 21% so với dự toán thành phố giao và đạt 21% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi bảo vệ môi trường: 2.030.455.581/6.524.000.000 đồng, đạt 31% so với dự toán thành phố giao và đạt 31% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi hoạt động kinh tế: 4.913.214.197/13.178.300.000 đồng, đạt 37% so với dự toán thành phố giao và đạt 37% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi an ninh: 1.337.240.000/2.949.800.000 đồng, đạt 45% so với dự toán thành phố giao và đạt 45% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi quốc phòng: 2.951.408.121/7.462.065.000 đồng, đạt 40% so với dự toán thành phố giao và đạt 40% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 13.566.248.601/32.127.921.486 đồng, đạt 42% so với dự toán thành phố giao và đạt 42% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 8.631.182.610/17.575.788.616 đồng, đạt 49% so với dự toán thành phố giao và đạt 49% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi thường xuyên khác: 0/308.535.000 đồng, đạt 0% so với dự toán thành phố giao và đạt 0% so với dự toán HĐND xã giao.

(Đính kèm các biểu)

IV. Đánh giá chung

1. Thu ngân sách nhà nước

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã tiếp tục được triển khai quyết liệt, bám sát chỉ đạo của cấp trên và Nghị quyết của HĐND xã. UBND xã đã chủ động phối hợp với cơ quan thuế và các

đơn vị liên quan tăng cường quản lý nguồn thu, đôn đốc thu nộp ngân sách, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã (sau khi trừ hoàn thuế giá trị gia tăng) bằng 77% dự toán giao, cơ bản bảo đảm tiến độ thực hiện dự toán năm. Một số khoản thu đạt kết quả tích cực như thu tiền sử dụng đất đạt 103% dự toán, thu khác đạt 116%, thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 61%, thuế thu nhập cá nhân đạt 69%, phí và lệ phí đạt 58%, góp phần tạo nguồn lực cho ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, một số khoản thu vẫn còn đạt thấp so với yêu cầu như lệ phí trước bạ đạt 37%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 40%, thu tiền thuê đất đạt 36% dự toán. UBND xã sẽ tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế rà soát các nguồn thu, tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế nhằm phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026.

2. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm đạt 36% dự toán. Công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm kinh phí phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy chính quyền, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Chi thường xuyên đạt 41% dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ được giao. Các khoản chi được thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; ưu tiên bảo đảm kinh phí chi lương, phụ cấp, các chế độ, chính sách an sinh xã hội và hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Chi đầu tư phát triển đạt 26% dự toán, tiến độ giải ngân còn chậm so với yêu cầu do một số công trình, dự án đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công. Trong thời gian tới, UBND xã sẽ tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định.

3. Đánh giá chung

Nhìn chung, công tác quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 được thực hiện chủ động, bám sát dự toán được giao, bảo đảm cân đối thu - chi ngân sách địa phương. Kết quả thu ngân sách đạt khá, đặc biệt nguồn thu từ đất hoàn thành vượt dự toán, tạo điều kiện thuận lợi trong cân đối nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khoản thu chưa đạt tiến độ và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp. Trong 6 tháng cuối năm, UBND xã sẽ tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường quản lý thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu tài chính - ngân sách năm 2026.

V. Phương hướng thực hiện các quý còn lại năm 2026

1. Thu ngân sách nhà nước

Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu ngân sách

nhà nước trên địa bàn; phân đầu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026 đã được giao.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế rà soát, nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; kịp thời quản lý các nguồn thu mới phát sinh, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, hạn chế thất thu và phát sinh nợ đọng thuế.

Tăng cường quản lý thu đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thường xuyên kiểm tra, rà soát doanh thu, ngành nghề kinh doanh, tình hình kê khai, nộp thuế của các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp xử lý các trường hợp ngừng, nghỉ kinh doanh nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định.

Đối với thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tiếp tục phối hợp với Thuế cơ sở 3 triển khai công tác thu thuế trên địa bàn; tiếp nhận, chuyển giao kịp thời các thông báo thuế đến các ấp để phát cho người nộp thuế theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ thuế thông qua ứng dụng eTax Mobile và các hình thức thanh toán điện tử; đôn đốc các trường hợp chậm nộp, nợ đọng thuế thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

Thường xuyên rà soát, cập nhật các trường hợp phát sinh mới, các trường hợp biến động về diện tích, mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng, tách thửa và đối tượng nộp thuế; phối hợp quản lý chặt chẽ cơ sở dữ liệu thuế, bảo đảm xác định đúng, đủ đối tượng chịu thuế, hạn chế thất thu ngân sách nhà nước, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2026 đã được giao.

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các hồ sơ liên quan đến đất đai; phối hợp xác định và thu nộp kịp thời tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ và các khoản thu khác liên quan đến đất đai; tiếp tục khai thác hiệu quả nguồn thu từ đất, bảo đảm ổn định và bền vững nguồn thu ngân sách địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế; thường xuyên theo dõi, phân tích tiến độ thực hiện từng khoản thu, từng sắc thuế để kịp thời tham mưu UBND xã các giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế, phí và lệ phí; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng điện tử trong thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn, các ấp và cơ quan thuế trong việc trao đổi thông tin, quản lý đối tượng nộp thuế, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu thu ngân sách năm 2026 theo kế hoạch đề ra.

2. Chi ngân sách địa phương

Tiếp tục điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán được giao; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, hạn chế tối đa việc bổ sung

kinh phí ngoài dự toán, bảo đảm sử dụng ngân sách đúng mục đích, hiệu quả và công khai, minh bạch.

Bảo đảm đầy đủ, kịp thời kinh phí thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp, chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các nhiệm vụ phục vụ dân sinh theo quy định.

Đối với chi đầu tư phát triển, tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện từng công trình, dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công, nghiệm thu và thanh toán khối lượng hoàn thành theo quy định.

Nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, các bộ phận chuyên môn và đơn vị thi công trong việc tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước; hoàn thành 100% kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công trình, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, thực hiện quyết toán dự án hoàn thành đúng quy định; đồng thời chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn theo thẩm quyền đối với các công trình có khả năng giải ngân thấp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách; kịp thời thực hiện điều hành ngân sách phù hợp với tình hình thực tế, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2026 đã được giao.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2026 trên địa bàn xã Tân An./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (b/c);
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Chánh, Phó CVP HĐND&UBND xã;
- Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các Trường áp trong xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, (Nga).

(D: năm 2026/Phòng Kinh tế Tân An)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2026

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN	146.820.000.000	113.600.966.721	77%	0%
1	Thu nội địa	146.820.000.000	114.151.743.583	78%	0%
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
5	Hoàn thuế GTGT		-550.776.862		0%
B	TỔNG THU NSDP	251.842.061.212	158.047.293.779	63%	0%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	95.184.000.000	66.707.232.567	70%	0%
	Các khoản thu hưởng 100%	13.110.000.000	5.614.150.912	43%	0%
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	82.074.000.000	61.093.081.655	74%	0%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	148.139.394.956	82.821.394.956	56%	0%
	Thu bổ sung cân đối	130.628.000.000	65.310.000.000	50%	0%
	Thu bổ sung có mục tiêu	17.511.394.956	17.511.394.956	100%	0%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư				
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	8.518.666.256	8.518.666.256	100%	0%
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	241.586.290.102	87.362.676.046	36%	0%
1	Chi đầu tư phát triển	63.617.000.000	16.405.055.876	26%	0%
2	Chi thường xuyên	173.108.290.102	70.957.620.170	41%	0%
3	Dự phòng ngân sách	4.861.000.000	0	0%	0%
4	Chi tạo nguồn CCTL				
5	Các nhiệm vụ chi khác				

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2026

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN	146.820.000.000	113.600.966.721	77%	0%
I	Thu nội địa	146.820.000.000	114.151.743.583	78%	0%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	0	937.042.498		0%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	4.946.493.647		0%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	65.210.000.000	39.518.040.231	61%	0%
4	Thuế thu nhập cá nhân	13.000.000.000	9.004.538.123	69%	0%
5	Thuế bảo vệ môi trường				0%
6	Lệ phí trước bạ	11.000.000.000	4.048.313.923	37%	0%
7	Thu phí, lệ phí	410.000.000	239.439.000	58%	0%
8	Các khoản thu về nhà, đất	55.600.000.000	53.392.427.397	96%	0%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				0%
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>1.100.000.000</i>	<i>435.155.455</i>	<i>40%</i>	<i>0%</i>
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>51.325.330.370</i>	<i>103%</i>	<i>0%</i>
-	<i>Tiền cho thuê đất</i>	<i>4.500.000.000</i>	<i>1.631.941.572</i>	<i>36%</i>	<i>0%</i>
	<i>Tiền cho thuê mặt nước</i>				0%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				0%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				0%
10	Thu khác ngân sách	1.600.000.000	1.854.548.732	116%	0%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	0	0		0%
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	0	210.900.032		0%
13	Thu huy động đóng góp	0	0		0%
II	Thu từ dầu thô	0	0		0%
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	0	0		0%
VI	Thu viện trợ	0	0		0%
VI	Hoàn thuế GTGT	0	-550.776.862		0%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	95.184.000.000	66.707.232.567	70%	0%
1	Các khoản thu hưởng 100%	13.110.000.000	5.614.150.912	43%	0%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	82.074.000.000	61.093.081.655	74%	0%

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2026

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện	So sánh hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI	241.586.290.102	87.362.676.046	36%	0%
I	Chi đầu tư phát triển	63.617.000.000	16.405.055.876	26%	0%
1	Chi đầu tư cho các dự án	62.317.000.000	15.105.055.876	24%	0%
2	Chi đầu tư phát triển khác	1.300.000.000	1.300.000.000	100%	0%
II	Chi thường xuyên	173.108.290.102	70.957.620.170	41%	0%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	84.910.680.000	34.985.545.516	41%	0%
2	Chi khoa học và công nghệ	290.000.000	0	0%	0%
3	Chi y tế, dân số và gia đình	6.281.200.000	2.384.724.774	38%	0%
4	Chi văn hóa thông tin	800.000.000	72.465.051	9%	0%
5	Chi phát thanh, truyền hình	300.000.000	1.747.719	1%	0%
6	Chi thể dục thể thao	400.000.000	83.388.000	21%	0%
7	Chi bảo vệ môi trường	6.524.000.000	2.030.455.581	31%	0%
8	Chi hoạt động kinh tế	13.178.300.000	4.913.214.197	37%	0%
9	Chi an ninh	2.949.800.000	1.337.240.000	45%	0%
10	Chi quốc phòng	7.462.065.000	2.951.408.121	40%	0%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	32.127.921.486	13.566.248.601	42%	0%
12	Chi bảo đảm xã hội	17.575.788.616	8.631.182.610	49%	0%
13	Chi khác	308.535.000	0	0%	0%
III	Dự phòng ngân sách	4.861.000.000	0	0%	0%
VI	Chi tạo nguồn CCTL	0	0		
V	Các nhiệm vụ chi khác	0	0		